1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, tranh minh họa một số trò chơi hoặc một lễ hội …
- HS: SBT, bút, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm
- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:(*5p)* - GV nêu mục tiêu, yêu cầu bài học mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành KT *(15p)* *** Mục tiêu:** Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài. Biết giới thiệu được trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp**	
Bài 1: - Gọi HS đọc lại bài tập đọc "Kéo co" - Cho HS đọc thầm nêu tập quán được giới thiệu trong bài thuộc địa phương nào? - GV nhận xét cho HS trao đổi theo nhóm để thuật lại các tập quán đã được giới thiệu. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm	- 1 HS đọc thành tiếng – Lớp theo dõi - Thực hiện YC của bài -> chia sẻ trước lớp + Bài văn giới thiệu trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ- Bắc Ninh và Làng Tích Sơn-Vĩnh Yên- Vĩnh Phúc - HS trao đổi nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: *+ Đề bài yêu cầu gì?* *+ Ở quê em có những trò chơi, lễ hội nào?* *+ GV giới thiệu 1 số trò chơi, lễ hội ở sgk/ 160 -> cho hs quan sát tranh* *+ Ngoài ra, đề bài còn yêu cầu ta điều gì?* - GV chốt ý và nhắc nhở hs:	- 1 HS đọc to - Cả lớp đọc thầm, lại toàn bài - Chia sẻ YC của bài - Vài HS nêu - HS thảo luận trao đổi theo nhóm 4 - Đại diện từng nhóm trình bày trước lớp

+ **Phần mở bài**: phải nêu được quê mình ở đâu? Có trò chơi hoặc lễ hội gì? + **Phần giới thiệu**: nêu rõ trò chơi (chi tiết), điều kiện để thắng đội bạn -> mục đích trò chơi lễ hội đó -> thái độ của những người cổ vũ, hâm mộ. - GV cho HS thảo luận tự giới thiệu về trò chơi, lễ hội của địa phương mình cho các bạn trong nhóm cùng nghe. - Gọi hs thi đua giới thiệu trò chơi, lễ hội của địa phương mình trước lớp. - Cả lớp, GV nhận xét, tuyên dương **Chú ý trợ giúp đối tượng HS M1, M2 hoàn thiện nội dung học tập* ->GV chốt kiến thức bài học	- HS trao đổi, thảo luận
4. HĐ ứng dụng *(1p)* - Giáo dục HS yêu quý, giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống **5. HĐ sáng tạo** *(1p)*	- HS nêu suy nghĩ của mình về các trò chơi, lễ hội tại địa phương - Tìm hiểu về các trò chơi, lễ hội nổi tiếng khác trong tỉnh mình.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO?

CHÚNG CÓ VAI TRÒ GÌ ĐỐI VỚI SỰ CHÁY VÀ SỰ SỐNG (T2)

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Quan sát làm thí nghiệm đẻ phát hiện ra một số thành phần của không khí: khí ni-tơ, khí ô-xi, khí các-bô-níc.

2. Kĩ năng

- Làm thí nghiệm để nhận biết xung quanh mọi vật và chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.

3. Thái độ

- Có ý thức bảo vệ không khí, môi trưỡng xanh- sạch- đẹp.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- GV: Hình trang 66,67 SGK.
- HS: Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm:
  + Lọ thuỷ tinh, nến, chậu thuỷ tinh, vật liệu dùng làm đế kê lọ.
  + Nước vôi trong.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm
- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Khởi động (5p) *+ Em hãy nêu những tính chất của không khí* - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét *+ không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, có thể bị nén lại hoặc giãn ra*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** - Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xi duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy. - Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác. *** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp**	
***Việc1:Xác định thành phần chính** - Cho các nhóm báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm. - Yêu cầu hs đọc mục "Thực hành" trang SGK để biết cách làm.	- HS báo cáo về việc chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm - HS đọc mục "Thực hành" trang SGK để làm TN

- Hướng dẫn các nhóm: trước tiên cần thảo luận "Có phải không khí gồm hai thành phần chính là khí ô- xi duy trì sự cháy và khí ni- tơ không duy trì sự cháy không? - Em hãy chú ý mực nước trong cốc: *+ Tại sao khi nến tắt, nước lại dâng vào trong cốc?* *+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không?* *+ Thí nghiệm trên cho thấy không khí gồm hai thành phần chính nào?* **** Người ta đã chứng minh được thể tích khí ni- tơ gấp 4 lần thể tích khí ô- xi trong không khí.*** **Kết luận:** ***Việc 2*: Tìm hiểu một số thành phần khác của không khí*.** - Dùng lọ nước vôi trong chon hs quan sát, sau đó bơm không khí vào. Nước vôi còn trong như lúc đầu không? *+ Trong những bài học trước ta biết không khí có hơi nước, em hãy nêu VD chứng tỏ không khí có hơi nước.* - Hãy quan sát hình 4,5 trang 67 SGK và kể thêm những thành phần khác có trong không khí. - Che tối phòng học dùng đèn pin soi cho hs quan sát chùm ánh sáng sẽ thấy rõ bụi trong không khí. *+ Vậy không khí gồm những thành phần nào?* ***GV kết luận: *Không khí gồm hai thành phần chính là ô- xi và ni- tơ. Ngoài ra còn chứa khí các- bô- níc, hơi**	*+ Không khí mất đi, nước dâng lên chiếm chỗ. Không khí mất đi duy trì sự cháy gọi là ô- xi* *+ Không duy trì sự cháy vì nến tắt gọi là ni- tơ.* *+ Không khí gồm hai thành phần: một phần duy trì sự cháy và một phần không duy trì sự cháy.* - Hs đọc mục "Bạn cần biết" trang 66 SGK. - Quan sát và trả lời câu hỏi. - Dựa vào mục "Bạn cần biết"để lí giải hiện tượng. - Đại diện các nhóm trình bày. *+ Bề mặt của cốc nước lạnh có nước do hơi nước trong không khí gặp lạnh và ngưng tụ.* - Quan sát *+ Khói, bụi, khí độc, vi khuẩn…*

nước, bụi, vi khuẩn. **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)* - Giáo dục BVMT, bảo vệ bầu không khí trong sạch **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* + Giải thích hiện tượng dùng bình chữa cháy để chữa cháy	- HS liên hệ việc giữ gìn bầu không khí trong lớp học, gia đình,... - Dùng khí Ni tơ đã bị nén lại để dập tắt đám cháy vì khí Ni tơ không duy trì sự cháy.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 21 tháng 12 năm 2018

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KỂ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND ghi nhớ)

2. Kĩ năng

- Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT 1 III); biết đặt một vài câu kể để kể tả, trình bày ý kiến (BT2)

3. Thái độ

- Yêu môn học,có thói quen vận dụng bài học vào thực tế.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng lớp viết sẵn bài tập 1 phần nhận xét.
- HS: Vở BT, bút, ..

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,
- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Khởi động ***(5p)*** - Lớp hát, vận động tại chỗ - Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành

2. Hình thành KT *(15p)*
*** Mục tiêu:** Hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể (ND ghi nhớ)
*** Cách tiến hành:**

a. ***Phần Nhận xét:***	**Cá nhân- Nhóm 2- Lớp**
Bài tập 1:	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập	- HS đọc YC & thực hiện yêu cầu bài tập - HS trao đổi N2 - Đại diện HS lên chia sẻ
- Gọi đại diện nhóm trình bày *+ Câu: "Những kho báu ấy ở đâu?" là kiểu câu gì?*	***Dự kiến đáp án**: *+ Câu: "Những kho báu ấy ở đâu?" là câu hỏi. Nó dùng để hỏi về một điều chưa biết.*
+ Cuối câu có dấu gì? - GV nhận xét kết luận lời giải đúng.	*+ Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.*
Bài tập 2:	
- HS nêu yêu cầu và nội dung	- HS làm bài cá nhân -> chia sẻ trước lớp-> Thống nhất ý kiến: - HS viết vào vở BT
+ Các câu còn lại trong đoạn văn dùng để làm gì?	*+ Tác dụng của các câu còn lại trong đoạn văn là kể, tả giới thiệu về Bu-ra-ti-nô : Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ (giới thiệu Bu-ra-ti-nô) / Chú có cái mũi rất dài (tả Bu-ra-ti-nô) / Chú người gỗ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu (kể sự việc).*
+ Cuối mỗi câu có dấu gì? - GV nhận xét, kết luận đáp án đúng.	*+ Cuối các câu trên có dấu chấm.*
Bài 3:	HS nêu yêu cầu
- Gọi HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm - GV nhận xét, chốt lời giải đúng	- HS làm bài cá nhân -> chia sẻ ***Dự kiến đáp án**: *+ Ba-ra-ba uống rượu đã say (kể về Ba-ra-ba) / Vừa hơ bộ râu, lão vừa nói (kể về Ba-ra-ba) Bắt được thằng người gỗ, ta sẽ tống nó vào lò sưởi (nói suy nghĩ của Ba-ra-ba).*
+ Vậy câu kể dùng để làmg gì?	*+ Câu kể dùng để: kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.*

+ Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?	*+ Cuối câu trên có dấu chấm.*
***b.* Ghi nhớ:** - Gọi HS đọc phần ghi nhớ - Gọi HS đặt câu kể	- 2 HS đọc thành tiếng - HS tiếp nối đặt câu: *+ Con mèo nhà em màu đen huyền.* *+ Mẹ em hôm nay đi công tác.*
3. Hoạt động thực hành (*18p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT 1 III); biết đặt một vài câu kể để kể tả, trình bày ý kiến (BT2) *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: Bài tập 1: - HS đọc yêu cầu và nội dung. - GV nhận xét kết luận đáp án đúng.	- Làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp - 5 câu trong đoạn văn đã cho đều là câu kể. + Chiều chiều . . . thả diều thi. -> kể sự việc + Cánh diều . . . cánh bướm . -> tả cánh diều + Chúng tôi .. . lên trời . -> nói tâm trạng của bọn trẻ khi nhìn lên trời + Sáo .. . trầm bổng . -> tả tiếng sáo lông ngỗng + Sáo đơn ... vì sao sớm. -> kể sự việc.
+ Câu kể dùng để làm gì?	*+ Câu kể dùng kể, tả, giới thiệu, nói lên ý kiến, nhận định*
+ Dấu hiệu nào giúp nhận biết câu kể?	*+ Cuối câu kể thường có dấu chấm*
Bài tập 2 - Gọi hs đọc yêu cầu và nội dung.	- 1 HS đọc thầm yêu cầu bài.
- Gọi hs trình bày- Lưu ý hình thức và nội dung của câu. *+ GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho Hs M1+ M2* *+ Tuyên dương HS M3 +M4* *+ Khuyến khích HS có sự cố gắng trong văn nói và viết.*	- HS làm cá nhân - chia sẻ câu trước lớp - Nhận xét, đánh giá câu của các bạn
4. HĐ ứng dụng *(1p)*	- Sử dụng câu kể đúng mục đích trong văn nói và văn viết
5. HĐ sáng tạo *(1p)*	- Chọn 1 bài tập đọc mà em thích, tìm

	câu kể và nêu tác dụng của câu kể.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 80: CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ *(tiếp theo)*

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết cách chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số.

2. Kĩ năng

- Thực hiện được phép chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số (chia hết, chia có dư).
- Biết vận dụng tính chất để giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- Tính chính xác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

* Bài tập cần làm: Bài 1.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Vở BT, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động*:(5p)*	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức*:(15p)* *** Mục tiêu:** Biết cách chia số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số *** Cách tiến hành:**	
a. **Hướng dẫn HS trường hợp chia hết** **41535 : 195 = ?** a. Đặt tính. b.Tìm chữ số đầu tiên của thương. c. Tìm chữ số thứ 2 của thương	- HS đặt tính - HS làm nháp theo sự hướng dẫn của GV

d. Tìm chữ số thứ 3 của thương e. Thử lại: *lấy thương nhân với số chia phải được số bị chia.*	41535 | 195 0253 0585 | 213 000 41535 : 195 = 213
b. **Hướng dẫn HS trường hợp chia có dư:** **80120 : 245 = ?** - Tiến hành tương tự như trên (theo đúng 4 bước: Chia, nhân, trừ, hạ) - Thử lại: *lấy thương nhân với số chia rồi cộng với số dư phải được số bị chia.*	80120 | 245 0662 1720 | 327 05 80120 : 245 = 327 (dư 5)
<u>GV lưu ý HS</u>: ***- Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia.*** - GV cần giúp HS tập ước lượng thương trong mỗi lần chia và trừ nhẩm số dư, đặc biệt là các HS M1, M2	- HS nhắc lại: " ***Số dư phải luôn luôn nhỏ hơn số chia".***

3. HĐ thực hành (18p)

*** Mục tiêu:** Thực hiện chia được số có 5 chữ số cho số có 3 chữ số. Vận dụng giải các bài tập

*** <u>Cách tiến hành:</u>**

Bài 1: Đặt tính rồi tính. - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập. - Giúp đỡ HS M1, M2 - GV nhận xét, chốt đáp án. - GV nhắc nhở hs ghi nhớ đặt tính và tính.	- Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đ/a:</u> 62321 | 307 81350 | 187 0921 | 203 0655 | 435 000 0940 05
Bài 2 +Bài 3 (*bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)* - Củng cố cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính	- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp Bài 2: a. X x 405 = 86265 X = 86265 : 405 X = 213 b. 89658 : X = 293 X = 89658 : 293 X = 306

4. HĐ ứng dụng (1p) **5. HĐ sáng tạo** (1p)	Bài 3: Bài giải Trung bình một ngày nhà máy sản xuất là: 49410 :305 = 162 (sản phẩm) Đ/S: 162 sản phẩm - Ghi nhớ cách chia và cách ước lượng thương - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Dựa vào dàn ý đã lập trong bài tập làm văn tuần 15.
- Viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ 3 phần.

2. Kĩ năng

- Rèn kĩ năng viết một bài văn miêu tả đồ chơi.

3. Thái độ

- Thích quan sát, miêu tả đồ chơi, yêu quý, giữ gìn đồ chơi.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ
- HS: một số đồ chơi

2. Phương pháp, kĩ thuât

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động ***(5p)*** - Kiểm tra việc chuẩn bị đồ chơi của HS. - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hình thành kiến thức*:(15p)*	